

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HUNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 19-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và ông Vũ Đình Bình;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cù;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 21/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Văn H1**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và con bà Trần Thị V; vợ: Hà Thị D, sinh năm 1987; có 3 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 08/5/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Doãn Văn P**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Doãn Văn D và con bà Lương Thị C; Vợ: Bùi Thị P, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 08/5/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Bùi Đăng V**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đăng B và con bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm

giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Nguyễn Quang H2**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và con bà Lưu Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Tổng Văn M**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tổng Văn H và con bà Lê Thị M; Vợ: Doãn Thị D, sinh năm 1980; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; (có mặt)

2. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn C, thị trấn Tr, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Vũ Văn M, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, Nguyễn Quang H2, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên điện thoại cho Phạm Văn H1, sinh năm 1987 ở thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên nói chuyện thì H1 rủ H2 xuống quán nước ở thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên chơi, H2 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89G1-048.34 đến rủ Bùi Đăng V, sinh năm 1994 ở cùng thôn với H2 đi chơi cùng. Khi H1, V, H2 ngồi uống nước ở quán bán nước gần gốc đa thôn Tổng Xá thì gặp Doãn Văn P, sinh năm 1985 và Tống Đăng M, sinh năm 1976 đều ở cùng thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. H1 hỏi M trên đồng có đánh được không (ý là hỏi có đánh bạc được ở khu ruộng chuyển đổi của M) thì M trả lời là “không có điện” rồi M đi. Biết M không ra khu chuyển đổi nên H1 rủ P, H2 và V đến khu ruộng chuyển đổi của M ở thôn T, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên để đánh bạc thì P, H2

và V đồng ý và cùng đi. Khi đến nhà kho thuộc khu đất ruộng chuyển đổi của M, thấy cửa không khóa bên trong có điện, M không có nhà nên tất cả vào trong nhà kho, V bỏ bộ bài đã mang sẵn ra, tất cả cùng thống nhất tham gia đánh bạc dưới hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền. Khi P, H1, H2 và V đánh bạc được 15 phút thì M về đi vào và ngồi xem các bị cáo đánh bạc, khoảng 30 phút sau thì M lên giường nằm. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cù bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ các bị cáo đánh bạc số tiền 11.000.000 đồng, một bộ tú lơ khơ 52 quân bài; thu giữ trong người Tổng Văn M số tiền 1.800.000 đồng và quản lý 01 xe moto nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 16F2-2009; thu giữ trong người Phạm Văn H1 số tiền 170.000 đồng và quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 89G1-018.51; thu giữ trong người Nguyễn Quang H2 số tiền 5.500.000 đồng và quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 89G1-048.34; thu giữ trong người Bùi Đăng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen, 01 điện thoại Nokia màu đen. Ngoài ra còn quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc tại vị trí các bị cáo đánh bạc.

Khi Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù bắt quả tang thì Doãn Văn P trốn chạy. Đến ngày 07/5/2018, Doãn Văn P đến Công an huyện Phù Cù đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc cùng H1, V, H2 tại nhà kho của Tổng Văn M. P khai nhận khi trốn chạy P để lại tiền và điện thoại tại chiếu bạc mà không mang theo tiền hay tài sản gì.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Phạm Văn H1, Doãn Văn P, Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H2 và Tổng Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSPC ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Phạm Văn H1, Doãn Văn P, Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H2 và Tổng Văn M về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc như nội dung cáo trạng đã truy tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn H3 xác định đã nhận được tài sản là chiếc xe máy, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn H1, Doãn Văn P, Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H2 và Tổng Văn M về tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1, V và H2.

Phạt các bị cáo:

- Phạm Văn H1 và Doãn Văn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

- Bùi Đăng V và Nguyễn Quang H2 từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.
- Tổng Đăng M từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 16.670.000 đồng, tịch thu cho hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

Các bị cáo Phạm Văn H1, Doãn Văn P, Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H2 và Tổng Văn M đều nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội là sai trái, xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 40 phút ngày 05/5/2018 tại nhà kho thuộc khu đất ruộng chuyển đổi của bị cáo Tổng Đăng M ở thôn T, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; các bị cáo H1, P, V và H đã cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng, trong người H1 số tiền 170.000 đồng, trong người H2 số tiền 5.500.000 đồng. Các bị cáo H1, P, H2 và V đều khẳng định tổng số tiền 16.670.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trong người dùng để đánh bạc. Bị cáo M tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng lại tạo điều kiện cho các bị cáo khác dùng nhà kho của mình để đánh bạc. Vì vậy hành vi của các bị cáo H1, P, V, H2 và M đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo H1, P, V, H2 và M đồng phạm với nhau về tội Đánh bạc, trong đó các bị cáo H1, P, V và H2 là người thực hành còn bị cáo M đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Bị cáo H1 là người thực hành tích cực và là người khởi xướng, rủ các bị cáo đến nhà bị cáo M đánh bạc; các bị cáo P, V và H2 đều là người thực hành tích cực, tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt nên giữ vị trí thứ hai sau bị cáo H1. Bị cáo M là người giúp sức cho các bị cáo khác nên giữ vai trò sau cùng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả 05 bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H1, V và H2 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo H1, P, V và M có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ, xin cải tạo tại địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo H1, V và H2 có nhân thân tốt, các bị cáo P và M tuy đã từng bị xét xử án treo về tội đánh bạc, nhưng đã được xóa án tích từ năm 2012, việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Số tiền 16.670.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội mà có nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 52 quân bài tú lơ khơ là công vụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 1.800.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16F2-2009 là tài sản hợp pháp của bị cáo M, không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo M là đúng quy định của pháp luật.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89G1-018.51 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn H3; ông H3 cho bị cáo H1 mượn làm phương tiện đi lại; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89G1-048.34 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1965 ở thôn C, thị trấn Tr, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; ông H cho bị cáo H2 mượn để dùng làm phương tiện đi lại. Ông H3 và ông H đều không biết các bị cáo H1 và H2 sử dụng đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại ông Phạm Văn H3, ông Nguyễn Quang H là đúng quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 là của bị cáo Nguyễn Quang H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Bùi Đăng V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc của bị cáo Doãn Văn P; các tài sản này đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo H1, V và P là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1, V và H2.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H1, Doãn Văn P, Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H2 và Tống Văn M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt các bị cáo:

- Phạm Văn H1 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Doãn Văn P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bùi Đăng V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Nguyễn Quang H2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Tống Đăng M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn H1, Doãn Văn P và Tống Đăng M cho UBND xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; giao các bị cáo Bùi Đăng V và Nguyễn Quang H2 cho UBND xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 16.670.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn H1, Doãn Văn P, Bùi Đăng V, Nguyễn Quang H2 và Tống Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VPCA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phụng